

Handwritten signature

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-BNNMT ngày 13/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 129/TTr-SNNMT ngày 25/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung: 17 thủ tục lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 619/QĐ-BNNMT ngày 13/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi,

bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (*Chi tiết, có phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; cung cấp nội dung thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu để niêm yết công khai, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định. Xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (nếu có) trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định này.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND TP H.M.Cường;
- Các PVP UBND TP;
- Các phòng, đơn vị: TTPVHCC, NN&MT;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, N.T.An.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Cường

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
I	LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO								
1	1.005401	Giao khu vực biển (cấp tỉnh)	- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Không quá 40 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. - Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ: + Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm trình hồ sơ cho người có thẩm quyền giao khu vực biển.	- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Không quá 32 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. - Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ: + Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm trình hồ sơ cho người có thẩm quyền giao khu vực biển.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định		x	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển (viết tắt là Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021). - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			+ Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thẩm định trình hồ sơ, người có thẩm quyền xem xét, ra quyết định giao khu vực biển.	+ Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thẩm định trình hồ sơ, người có thẩm quyền xem xét, ra quyết định giao khu vực biển.					ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển (viết tắt là Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025. - Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo (viết tắt là Nghị định số

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
									44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026.
2	1.004935	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển (cấp tỉnh)	- Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Trong thời hạn không quá 25 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 03 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định giao khu vực biển, cơ quan	- Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Trong thời hạn không quá 12,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 03 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định giao khu vực biển, cơ quan	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định		x	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021. - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025.

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p><i>thẩm định hồ sơ gửi văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ. Thời gian tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản đề nghị; quá thời hạn này mà cơ quan thẩm định hồ sơ không nhận được văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình của tổ chức, cá nhân</i></p>	<p><i>thẩm định hồ sơ gửi văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ. Thời gian tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản đề nghị; quá thời hạn này mà cơ quan thẩm định hồ sơ không nhận được văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình của tổ chức, cá nhân</i></p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p><i>thì cơ quan thẩm định hồ sơ gửi thông tin đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.</i></p> <p><i>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:</i></p> <p><i>+ Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm trình hồ sơ cho người có thẩm quyền gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển.</i></p> <p><i>+ Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thẩm định</i></p>	<p><i>thì cơ quan thẩm định hồ sơ gửi thông tin đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.</i></p> <p><i>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:</i></p> <p><i>+ Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm trình hồ sơ cho người có thẩm quyền gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển.</i></p> <p><i>+ Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thẩm định</i></p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<i>trình hồ sơ, người có thẩm quyền cho phép gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển xem xét, quyết định gia hạn. + Trường hợp người có thẩm quyền quyết định không gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ trả lại hồ sơ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; cơ quan tiếp nhận hồ sơ thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.</i>	<i>trình hồ sơ, người có thẩm quyền cho phép gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển xem xét, quyết định gia hạn. + Trường hợp người có thẩm quyền quyết định không gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ trả lại hồ sơ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; cơ quan tiếp nhận hồ sơ thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.</i>					
3	1.005399	Trả lại khu vực biển (cấp tỉnh)	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Trung	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Trung	- Trung tâm Phục vụ hành chính	Không quy định		x	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021.

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 10 của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP);</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Phục vụ hành</p>	<p>tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 10 của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP);</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Phục vụ hành</p>	<p>công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</p>				<p>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025.</p>

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>chính công cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận lại hồ sơ theo đúng quy định, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP).</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời</p>	<p>chính công cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận lại hồ sơ theo đúng quy định, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP).</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời</p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Cơ sở pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p><i>gian xin ý kiến các cơ quan có liên quan không quá 12 ngày kể từ ngày nhận được văn bản có ý kiến kèm theo đầy đủ hồ sơ theo quy định. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 03 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i></p> <p>+ Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định trả lại khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình</p>	<p><i>gian xin ý kiến các cơ quan có liên quan không quá 12 ngày kể từ ngày nhận được văn bản có ý kiến kèm theo đầy đủ hồ sơ theo quy định. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 03 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i></p> <p>+ Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định trả lại khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình</p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản (thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ); sau 10 ngày, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ: + Thời hạn trình hồ sơ: không quá một (01) ngày làm việc,</p>	<p>đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản (thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ); sau 10 ngày, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ: + Thời hạn trình hồ sơ: không quá một (01) ngày làm việc,</p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.</p>	<p>kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.</p>					
4	1.005400	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển (cấp tỉnh)	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</p> <p>+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ.</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</p> <p>+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ.</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố</p> <p>- Trung tâm Phục</p>	Không quy định		x	<p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021.</p> <p>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025.</p>

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p><i>Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 10 được quy định tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP;</i></p> <p><i>+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</i></p>	<p><i>Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 10 được quy định tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP;</i></p> <p><i>+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</i></p>	vụ hành chính công cấp xã				

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p><i>Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận lại hồ sơ theo đúng quy định, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP).</i></p> <p><i>- Thời hạn thẩm định hồ sơ:</i></p> <p><i>+ Không quá 25 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp cần thiết, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa. Thời gian kiểm</i></p>	<p><i>Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận lại hồ sơ theo đúng quy định, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP).</i></p> <p><i>- Thời hạn thẩm định hồ sơ:</i></p> <p><i>+ Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp cần thiết, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa. Thời gian kiểm</i></p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>tra thực địa không quá 03 ngày làm việc. Trong thời hạn không quá 12 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không</p>	<p>quá 03 ngày làm việc. Trong thời hạn không quá 12 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày cơ</p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>quá 10 ngày kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản (thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ); sau 10 ngày, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ Thời hạn trình hồ sơ:</p> <p>+ Không quá một (01) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p>	<p>quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản (thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ); sau 10 ngày, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ Thời hạn trình hồ sơ:</p> <p>+ Không quá một (01) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá ba (03)</p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ. + Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.	ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ. + Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.					
5	1.009481	Công nhận khu vực biển cấp tỉnh	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Trung tâm Phục vụ hành chính công kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, trong thời hạn không quá 01	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Trung tâm Phục vụ hành chính công kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, trong thời hạn không quá 01	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính	Không quy định		x	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021. - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025.

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 10 của Nghị định số 65/2025/NĐ-CP;</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Phục vụ hành chính công có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận lại hồ sơ theo đúng quy định, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp</p>	<p>ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 10 của Nghị định số 65/2025/NĐ-CP;</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Phục vụ hành chính công có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận lại hồ sơ theo đúng quy định, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp</p>	<p>công cấp xã</p>				

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p><i>tỉnh ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 được quy định tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP).</i></p> <p><i>- Thời hạn thẩm định hồ sơ:</i></p> <p><i>+ Không quá 12 ngày kể từ ngày ra văn bản tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. Thời gian các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 12 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến và đầy đủ hồ sơ. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 03 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i></p>	<p><i>tỉnh ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 được quy định tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP).</i></p> <p><i>- Thời hạn thẩm định hồ sơ:</i></p> <p><i>+ Không quá 08 ngày kể từ ngày ra văn bản tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. Thời gian các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 12 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến và đầy đủ hồ sơ. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 03 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i></p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			+ Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định công nhận khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản (thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ); sau 10 ngày, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức,	+ Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định công nhận khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản (thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ); sau 10 ngày, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức,					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p><i>nhân viên Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.</i></p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: không quá một (01) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ</p>	<p><i>nhân viên Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.</i></p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: không quá một (01) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá</p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<i>ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền công nhận khu vực biển bằng Quyết định giao khu vực biển</i>	<i>hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền công nhận khu vực biển bằng Quyết định giao khu vực biển</i>					
6	1.005189	Cấp giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	+ Thời hạn kiểm tra hồ sơ + Trong thời hạn 01 ngày làm việc, TTHCC kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ, trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, TTHCC ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ; Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, TTHCC có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá	+ Thời hạn kiểm tra hồ sơ + Trong thời hạn 01 ngày làm việc, TTHCC kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ, trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, TTHCC ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ; Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, TTHCC có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức,	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	<i>Biểu phí kèm theo</i>		x	- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15. - Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (viết tắt là Nghị định số

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p><i>nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</i></p> <p><i>+ Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo quy định, TTHCC chuyển ngay cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.</i></p> <p><i>- Thời hạn thẩm định hồ sơ</i></p> <p><i>+ Thời gian thẩm định hồ sơ đầy đủ thông tin: không quá 50 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ. Thời gian lấy ý kiến các cơ quan có liên quan: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến kèm theo đầy đủ hồ sơ. Thời gian kiểm tra thực địa: không quá 03 ngày làm việc.</i></p> <p><i>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thông tin: tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung</i></p>	<p><i>cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</i></p> <p><i>+ Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo quy định, TTHCC chuyển ngay cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.</i></p> <p><i>- Thời hạn thẩm định hồ sơ</i></p> <p><i>+ Thời gian thẩm định hồ sơ đầy đủ thông tin: không quá 32 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ. Thời gian lấy ý kiến các cơ quan có liên quan: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến kèm theo đầy đủ hồ sơ. Thời gian kiểm tra thực địa: không quá 03 ngày làm việc.</i></p> <p><i>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thông tin: tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung</i></p>					<p>40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016).</p> <p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021.</p> <p>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025.</p> <p>- Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026.</p> <p>- Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển (viết tắt là Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024).</p>

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p><i>thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ, thời hạn không quá 15 ngày.</i></p> <p><i>+ Thời gian lấy ý kiến; tổ chức kiểm tra thực địa; tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i></p> <p><i>- Thời hạn trình, phê duyệt hồ sơ:</i></p> <p><i>+ Thời hạn trình hồ sơ: không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ.</i></p> <p><i>+ Thời hạn xem xét, ra quyết định: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i></p>	<p><i>thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ, thời hạn không quá 15 ngày.</i></p> <p><i>+ Thời gian lấy ý kiến; tổ chức kiểm tra thực địa; tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i></p> <p><i>- Thời hạn trình, phê duyệt hồ sơ:</i></p> <p><i>+ Thời hạn trình hồ sơ: không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ.</i></p> <p><i>+ Thời hạn xem xét, ra quyết định: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i></p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
7	2.000472	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ</p> <p>+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc, TTHCC kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ, trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, TTHCC ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, TTHCC có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>+ Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo quy định, TTHCC chuyển ngay cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ</p> <p>+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc, TTHCC kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ, trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, TTHCC ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, TTHCC có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>+ Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo quy định, TTHCC chuyển ngay cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ</p> <p>+ Thời gian thẩm định hồ sơ đầy đủ</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</p>	Biểu phí kèm theo		x	<p>- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15.</p> <p>- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.</p> <p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021.</p> <p>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025.</p> <p>- Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026.</p> <p>- Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024.</p>

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>+ Thời gian thẩm định hồ sơ đầy đủ thông tin: không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.</p> <p>+ Thời gian lấy ý kiến các cơ quan có liên quan: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến kèm theo đầy đủ hồ sơ.</p> <p>+ Thời gian kiểm tra thực địa: không quá 03 ngày làm việc.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thông tin: tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ, thời hạn không quá 15 ngày.</p> <p>+ Thời gian lấy ý kiến; tổ chức kiểm tra thực địa; tổ chức, cá nhân cung</p>	<p>thông tin: không quá 26 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.</p> <p>+ Thời gian lấy ý kiến các cơ quan có liên quan: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến kèm theo đầy đủ hồ sơ.</p> <p>+ Thời gian kiểm tra thực địa: không quá 03 ngày làm việc.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thông tin: tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ, thời hạn không quá 15 ngày.</p> <p>+ Thời gian lấy ý kiến; tổ chức kiểm tra thực địa; tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung</p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p><i>cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i></p> <p><i>- Thời hạn trình, phê duyệt hồ sơ</i></p> <p><i>+ Thời hạn trình hồ sơ: không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ.</i></p> <p><i>+ Thời hạn xem xét, ra quyết định: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND cấp tỉnh</i></p>	<p><i>cần làm rõ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i></p> <p><i>- Thời hạn trình, phê duyệt hồ sơ</i></p> <p><i>+ Thời hạn trình hồ sơ: không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ.</i></p> <p><i>+ Thời hạn xem xét, ra quyết định: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND cấp tỉnh</i></p>					
8	1.000969	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	<p><i>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ</i></p> <p><i>+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc, TTHCC kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ, trường hợp</i></p>	<p><i>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ</i></p> <p><i>+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc, TTHCC kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ, trường hợp</i></p>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Biểu phí kèm theo		x	<p>- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và</p>

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p><i>hồ sơ theo đúng quy định, TTHCC ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, TTHCC có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</i></p> <p><i>+ Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo quy định, TTHCC chuyển ngay cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.</i></p> <p><i>- Thời hạn thẩm định hồ sơ</i></p> <p><i>+ Thời gian thẩm định hồ sơ đầy đủ thông tin: không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.</i></p> <p><i>(i) Thời gian lấy ý kiến các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh</i></p>	<p><i>hồ sơ theo đúng quy định, TTHCC ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, TTHCC có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</i></p> <p><i>+ Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo quy định, TTHCC chuyển ngay cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.</i></p> <p><i>- Thời hạn thẩm định hồ sơ</i></p> <p><i>+ Thời gian thẩm định hồ sơ đầy đủ thông tin: không quá 18,5 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.</i></p> <p><i>(i) Thời gian lấy ý kiến các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ quan có liên quan:</i></p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</p>			<p>môi trường số 146/2025/QH15.</p> <p>- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.</p> <p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021.</p> <p>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025.</p> <p>- Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026.</p> <p>- Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024.</p>	

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p><i>các cơ quan có liên quan: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến kèm theo đầy đủ hồ sơ.</i></p> <p><i>(ii) Thời gian kiểm tra thực địa: không quá 03 ngày làm việc.</i></p> <p><i>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thông tin: tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ, thời hạn không quá 15 ngày.</i></p> <p><i>+ Thời gian lấy ý kiến; tổ chức kiểm tra thực địa; tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i></p> <p><i>- Thời hạn trình, phê duyệt hồ sơ</i></p>	<p><i>không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến kèm theo đầy đủ hồ sơ.</i></p> <p><i>(ii) Thời gian kiểm tra thực địa: không quá 03 ngày làm việc.</i></p> <p><i>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thông tin: tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ, thời hạn không quá 15 ngày.</i></p> <p><i>+ Thời gian lấy ý kiến; tổ chức kiểm tra thực địa; tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i></p> <p><i>- Thời hạn trình, phê duyệt hồ sơ</i></p> <p><i>+ Thời hạn trình hồ sơ: không quá 01</i></p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			+ Thời hạn trình hồ sơ: không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ. + Thời hạn xem xét, ra quyết định: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND cấp tỉnh	ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ. + Thời hạn xem xét, ra quyết định: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND cấp tỉnh					
9	1.000942	Trả lại giấy phép nhận chìm (cấp tỉnh)	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ + Trong thời hạn 01 ngày làm việc, TTHCC kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ, trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, TTHCC ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ + Trong thời hạn 01 ngày làm việc, TTHCC kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ, trường hợp hồ sơ theo đúng quy định, TTHCC ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định		x	- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15. - Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016. - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021.

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p><i>sơ, TTHCC có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</i></p> <p><i>+ Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo quy định, TTHCC chuyển ngay cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.</i></p> <p><i>- Thời hạn thẩm định hồ sơ</i></p> <p><i>+ Thời gian thẩm định hồ sơ đầy đủ thông tin: không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.</i></p> <p><i>(i) Thời gian lấy ý kiến các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ quan có liên quan: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến kèm theo đầy đủ hồ sơ.</i></p>	<p><i>sơ, TTHCC có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</i></p> <p><i>+ Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo quy định, TTHCC chuyển ngay cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.</i></p> <p><i>- Thời hạn thẩm định hồ sơ</i></p> <p><i>+ Thời gian thẩm định hồ sơ đầy đủ thông tin: không quá 26 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.</i></p> <p><i>(i) Thời gian lấy ý kiến các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ quan có liên quan: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến kèm theo đầy đủ hồ sơ.</i></p>					<p>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025.</p> <p>- Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026.</p> <p>- Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024.</p>

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>(ii) Thời gian kiểm tra thực địa: không quá 03 ngày làm việc.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thông tin: tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ, thời hạn không quá 15 ngày.</p> <p>+ Thời gian lấy ý kiến; tổ chức kiểm tra thực địa; tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn trình, phê duyệt hồ sơ</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ.</p>	<p>(ii) Thời gian kiểm tra thực địa: không quá 03 ngày làm việc.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thông tin: tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ, thời hạn không quá 15 ngày.</p> <p>+ Thời gian lấy ý kiến; tổ chức kiểm tra thực địa; tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn trình, phê duyệt hồ sơ</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ.</p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			+ Thời hạn xem xét, ra quyết định: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	+ Thời hạn xem xét, ra quyết định: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.					
10	3.000435	Cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Thời hạn lấy ý kiến: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản kèm theo hồ sơ đề nghị cấp phép đến Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các cơ quan	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Thời hạn lấy ý kiến: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản kèm theo hồ sơ đề nghị cấp phép đến Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các cơ quan	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Biểu phí kèm theo		x	- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15. - Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết việc cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam (viết tắt là Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016).

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>có liên quan để lấy ý kiến về việc cấp phép nghiên cứu khoa học.</p> <p>- Thời hạn trả lời của các cơ quan được lấy ý kiến: trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>- Thời hạn tiến hành thẩm định: trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học theo quy định.</p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ: chậm nhất trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải quyết định về việc cấp phép</p>	<p>có liên quan để lấy ý kiến về việc cấp phép nghiên cứu khoa học.</p> <p>- Thời hạn trả lời của các cơ quan được lấy ý kiến: trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>- Thời hạn tiến hành thẩm định: trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học theo quy định.</p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ: chậm nhất trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải quyết định về</p>					<p>- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (viết tắt là Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025).</p> <p>- Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026.</p> <p>- Thông tư số 07/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoặc văn bản chấp thuận cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam (viết tắt là Thông tư số</p>

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p> nghiên cứu khoa học.</p> <p><i>Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để cấp phép, cơ quan giải quyết hồ sơ gửi văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày cơ quan giải quyết hồ sơ gửi văn bản (thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ); sau 20 ngày, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, Ủy ban</i></p>	<p>việc cấp phép nghiên cứu khoa học.</p> <p><i>Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để cấp phép, cơ quan giải quyết hồ sơ gửi văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày cơ quan giải quyết hồ sơ gửi văn bản (thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ); sau 20 ngày, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thiện hồ sơ, Ủy ban nhân</i></p>					07/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024).

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p><i>nhân dân cấp tỉnh đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.</i></p> <p><i>Trường hợp hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài có khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển; nghiên cứu khoa học trong biển thuộc quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh trong trường hợp có yêu cầu hợp tác của phía Việt Nam theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 41/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016, thời hạn 120 ngày được tính</i></p>	<p><i>dân cấp tỉnh đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.</i></p> <p><i>Trường hợp hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài có khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển; nghiên cứu khoa học trong biển thuộc quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh trong trường hợp có yêu cầu hợp tác của phía Việt Nam theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 41/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016, thời hạn 120 ngày được tính</i></p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<i>từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận được văn bản hợp tác nghiên cứu khoa học bổ sung vào hồ sơ hoặc nhận được hồ sơ đã điều chỉnh nội dung nghiên cứu khoa học không có khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển.</i>	<i>từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận được văn bản hợp tác nghiên cứu khoa học bổ sung vào hồ sơ hoặc nhận được hồ sơ đã điều chỉnh nội dung nghiên cứu khoa học không có khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển.</i>					
11	3.000436	Sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp hồ sơ đầy đủ theo đúng quy định hoặc có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp hồ sơ đầy đủ theo đúng quy định hoặc có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Biểu phí kèm theo		x	- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15. - Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo đúng quy định.</p> <p>- Thời hạn tiến hành thẩm định: trong thời hạn 50 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải hoàn thành việc tổ chức thẩm định.</p> <p>- Thời hạn giải quyết hồ sơ: trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định về việc đồng ý hoặc không đồng ý sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa</p>	<p>ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo đúng quy định.</p> <p>- Thời hạn tiến hành thẩm định: trong thời hạn 50 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải hoàn thành việc tổ chức thẩm định.</p> <p>- Thời hạn giải quyết hồ sơ: trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định về việc đồng ý hoặc không đồng ý sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên</p>					<p>- Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026.</p> <p>- Thông tư số 07/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024.</p>

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<i>học; ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học hoặc ban hành văn bản thông báo trong trường hợp không đồng ý sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học</i>	<i>cứu khoa học; ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học hoặc ban hành văn bản thông báo trong trường hợp không đồng ý sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học</i>					
12	3.000437	Gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cấp tỉnh	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp hồ sơ đầy đủ theo đúng quy định hoặc có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp hồ sơ đầy đủ theo đúng quy định hoặc có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Biểu phí kèm theo		x	- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15. - Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo đúng quy định.</p> <p>- Thời hạn tiến hành thẩm định: trong thời hạn 50 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải hoàn thành việc tổ chức thẩm định.</p> <p>- Thời hạn giải quyết hồ sơ: trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định về việc đồng ý hoặc không đồng ý gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học; ban hành quyết định gia</p>	<p>việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo đúng quy định.</p> <p>- Thời hạn tiến hành thẩm định: trong thời hạn 50 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải hoàn thành việc tổ chức thẩm định.</p> <p>- Thời hạn giải quyết hồ sơ: trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định về việc đồng ý hoặc không đồng ý gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học; ban hành quyết</p>					<p>- Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026.</p> <p>- Thông tư số 07/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024.</p>

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Cơ sở pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<i>hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học hoặc ban hành văn bản thông báo trong trường hợp không đồng ý gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.</i>	<i>định gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học hoặc ban hành văn bản thông báo trong trường hợp không đồng ý gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.</i>					

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
I	LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO								
1	3.000439	Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	<p>- Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Thời gian thẩm định hồ sơ: không quá 30 ngày kể từ</p>	<p>- Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Thời gian thẩm định hồ sơ: không quá 15 ngày kể từ</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố</p>	Không quy định		x	<p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021.</p> <p>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025.</p> <p>- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.</p> <p>- Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026.</p>

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.</p> <p>+ Thời gian kiểm tra thực địa: không quá 3 ngày.</p> <p>+ Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>+ Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản có ý kiến về phương án hoặc dự án nuôi trồng thủy sản trên biển theo đề nghị của cơ quan thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để được giao khu vực biển hoặc thuộc các trường hợp từ chối giao khu vực biển quy định tại Điều 5a</p>	<p>ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.</p> <p>+ Thời gian kiểm tra thực địa: không quá 3 ngày.</p> <p>+ Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>+ Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản có ý kiến về phương án hoặc dự án nuôi trồng thủy sản trên biển theo đề nghị của cơ quan thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để được giao khu vực biển hoặc thuộc các trường hợp từ chối giao khu vực biển quy định tại Điều 5a Nghị</p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>Nghị định số 11/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 65/2025/NĐ-CP, cơ quan thẩm định hồ sơ trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ</p>	<p>định số 11/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 65/2025/NĐ-CP, cơ quan thẩm định hồ sơ trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản nêu rõ lý do,</p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p><i>gửi văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến cá nhân Việt Nam. Cá nhân Việt Nam gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản (thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ); sau 15 ngày, nếu cá nhân Việt Nam không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn giải</i></p>	<p><i>nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến cá nhân Việt Nam. Cá nhân Việt Nam gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản (thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ); sau 15 ngày, nếu cá nhân Việt Nam không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn giải quyết được tính</i></p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để được giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ trình hồ sơ cho người có thẩm quyền giao khu vực biển. - Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ + Thời hạn trình hồ sơ: không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ. + Thời hạn xem xét, ra quyết định giải quyết hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định trình hồ sơ; trường hợp không giao khu vực biển thì cơ quan thẩm định hồ sơ trả</p>	<p>lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để được giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ trình hồ sơ cho người có thẩm quyền giao khu vực biển. - Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ + Thời hạn trình hồ sơ: không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ. + Thời hạn xem xét, ra quyết định giải quyết hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định trình hồ sơ; trường hợp không giao khu vực biển thì cơ quan thẩm định hồ sơ trả Phục vụ hành chính</p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<i>hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.</i>	<i>công cấp xã kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.</i>					
2	3.000440	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	- Thời hạn tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ	- Thời hạn tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định		x	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021. - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025. - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ</p> <p>+ Thời gian thẩm định hồ sơ: không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định.</p> <p>+ Thời gian lấy ý kiến các cơ quan có liên quan: không quá 14 ngày kể từ ngày nhận được văn bản kèm theo đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm phải trả lời bằng văn bản. Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà</p>	<p>về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ</p> <p>+ Thời gian thẩm định hồ sơ: không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định.</p> <p>+ Thời gian lấy ý kiến các cơ quan có liên quan: không quá 14 ngày kể từ ngày nhận được văn bản kèm theo đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm phải trả lời bằng văn bản. Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà</p>					- Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026.

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>không nhận được văn bản trả lời, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển; cơ quan được lấy ý kiến chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>+ Thời gian kiểm tra thực địa: không quá 03 ngày</p> <p>+ Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp đề nghị gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản, cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản có ý kiến về phương án hoặc dự án nuôi trồng thủy</p>	<p>không nhận được văn bản trả lời, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển; cơ quan được lấy ý kiến chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>+ Thời gian kiểm tra thực địa: không quá 03 ngày</p> <p>+ Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp đề nghị gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản, cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản có ý kiến về phương án hoặc dự án nuôi trồng thủy sản trên</p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>sản trên biển theo đề nghị của cơ quan thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để được gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển hoặc thuộc các trường hợp từ chối giao khu vực biển quy định tại Điều 5a Nghị định số 11/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 65/2025/NĐ-CP, cơ quan thẩm định hồ sơ trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông</p>	<p>biển theo đề nghị của cơ quan thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để được gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển hoặc thuộc các trường hợp từ chối giao khu vực biển quy định tại Điều 5a Nghị định số 11/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 65/2025/NĐ-CP, cơ quan thẩm định hồ sơ trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục</p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p><i>tin giải quyết thủ tục hành chính; cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.</i></p> <p><i>Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày cơ</i></p>	<p><i>hành chính; cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.</i></p> <p><i>Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày cơ</i></p> <p><i>gửi văn bản (thời</i></p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p><i>quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản (thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ); sau 10 ngày, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.</i></p> <p><i>Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để được gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ trình hồ sơ cho người có thẩm quyền</i></p>	<p><i>gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ); sau 10 ngày, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.</i></p> <p><i>Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để được gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ trình hồ sơ cho người có thẩm quyền</i></p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển.</p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định trình hồ sơ.</p>	<p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định trình hồ sơ.</p>					
3	3.000441	Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	<p>- Thời hạn tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục</p>	<p>- Thời hạn tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố</p>	Không quy định		x	<p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021.</p> <p>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025.</p> <p>- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.</p> <p>- Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026.</p>

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p><i>hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và Công Dịch vụ công quốc gia.</i></p> <p><i>- Thời hạn thẩm định hồ sơ</i></p> <p><i>+ Thời gian thẩm định hồ sơ: không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định.</i></p> <p><i>+ Thời gian lấy ý kiến các cơ quan có liên quan: không quá 12 ngày kể từ ngày nhận được văn bản kèm theo đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm phải trả lời bằng văn bản. Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà không nhận được</i></p>	<p><i>hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và Công Dịch vụ công quốc gia.</i></p> <p><i>- Thời hạn thẩm định hồ sơ</i></p> <p><i>+ Thời gian thẩm định hồ sơ: không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định.</i></p> <p><i>+ Thời gian lấy ý kiến các cơ quan có liên quan: không quá 08 ngày kể từ ngày nhận được văn bản kèm theo đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm phải trả lời bằng văn bản. Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà không nhận được văn</i></p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>vấn bản trả lời, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc cho phép trả lại khu vực biển; cơ quan được lấy ý kiến chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>+ Thời gian kiểm tra thực địa: không quá 03 ngày.</p> <p>+ Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để được trả lại khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã kèm theo thông báo bằng văn bản</p>	<p>bản trả lời, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc cho phép trả lại khu vực biển; cơ quan được lấy ý kiến chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>+ Thời gian kiểm tra thực địa: không quá 03 ngày.</p> <p>+ Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để được trả lại khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ trả lại hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông</p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định trả lại khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày cơ</p>	<p>tin giải quyết thủ tục hành chính; cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định trả lại khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày cơ</p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản (thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ); sau 10 ngày, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.</p> <p>Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để được trả lại khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ trình hồ sơ cho người có thẩm quyền cho phép trả lại khu vực biển.</p>	<p>gửi văn bản (thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ); sau 10 ngày, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.</p> <p>Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để được trả lại khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ trình hồ sơ cho người có thẩm quyền cho phép trả lại khu vực biển.</p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ</p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định trình hồ sơ</p>	<p>+ Thời hạn trình hồ sơ: không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định trình hồ sơ</p>					
4	3.000442	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	<p>- Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ</p>	<p>- Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố</p>	Không quy định	x	<p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021.</p> <p>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025.</p> <p>- Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026.</p>	

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p><i>phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia.</i></p> <p><i>- Thời hạn thẩm định hồ sơ</i></p> <p><i>+ Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã tổ chức thẩm định, tổ chức kiểm tra thực địa (trường hợp cần thiết) và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.</i></p> <p><i>+ Trường hợp cần thiết lấy ý kiến văn bản có liên quan, thời gian lấy ý kiến: không quá 12 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến kèm theo đầy đủ hồ sơ theo quy định; trường hợp quá thời</i></p>	<p><i>phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia.</i></p> <p><i>- Thời hạn thẩm định hồ sơ</i></p> <p><i>+ Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã tổ chức thẩm định, tổ chức kiểm tra thực địa (trường hợp cần thiết) và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.</i></p> <p><i>+ Trường hợp cần thiết lấy ý kiến văn bản có liên quan, thời gian lấy ý kiến: không quá 12 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến kèm theo đầy đủ hồ sơ theo quy định; trường hợp quá thời hạn nêu trên</i></p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>hạn nêu trên mà không nhận được văn bản trả lời, cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc giao khu vực biển.</p> <p>+ Trường hợp cần thiết thời gian kiểm tra thực địa: không quá 03 ngày làm việc.</p> <p>+ Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>(1) Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để được sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển hoặc thuộc các trường hợp từ chối giao khu vực biển quy định tại Điều 5a Nghị định số 11/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ</p>	<p>mà không nhận được văn bản trả lời, cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc giao khu vực biển.</p> <p>+ Trường hợp cần thiết thời gian kiểm tra thực địa: không quá 03 ngày làm việc.</p> <p>+ Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>(1) Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để được sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển hoặc thuộc các trường hợp từ chối giao khu vực biển quy định tại Điều 5a Nghị định số 11/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ</p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>sung tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP và Nghị định số 44/2026/NĐ-CP), cơ quan thẩm định hồ sơ trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>(2) Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá</p>	<p>và Nghị định số 44/2026/NĐ-CP), cơ quan thẩm định hồ sơ trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>(2) Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá</p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p><i>dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản (thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ); sau 10 ngày, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn giải quyết</i></p>	<p><i>nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản (thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ); sau 10 ngày, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ. (3) Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để được</i></p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.</p> <p>(3) Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để được sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ trình hồ sơ cho người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển.</p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ nhận được hồ sơ trình của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển; trường hợp không sửa đổi, bổ sung</p>	<p>sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ trình hồ sơ cho người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển.</p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ nhận được hồ sơ trình của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển; trường hợp không sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển thì có ngay văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.</p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<i>Quyết định giao khu vực biển thì có ngay văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.</i>						
5	3.000443	Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	<p>- Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ + Thời gian thẩm định hồ sơ: không</p>	<p>- Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ + Thời gian thẩm định hồ sơ: không</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố</p>	Không quy định		x	<p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021.</p> <p>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025.</p> <p>- Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026.</p>

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>quá 12 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định.</p> <p>+ Trường hợp gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan: không quá 12 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến kèm theo đầy đủ hồ sơ theo quy định; trường hợp quá thời hạn nêu trên mà không nhận được văn bản trả lời, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định việc giao khu vực biển.</p> <p>+ Trường hợp cần thiết, tổ chức kiểm tra thực địa, thời gian kiểm tra thực địa: không quá 03 ngày.</p>	<p>quá 06 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định.</p> <p>+ Trường hợp gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan: không quá 12 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến kèm theo đầy đủ hồ sơ theo quy định; trường hợp quá thời hạn nêu trên mà không nhận được văn bản trả lời, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định việc giao khu vực biển.</p> <p>+ Trường hợp cần thiết, tổ chức kiểm tra thực địa, thời gian kiểm tra thực địa: không quá 03 ngày.</p> <p>+ Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính</p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>+ Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>(1) Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để được sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển hoặc thuộc các trường hợp từ chối giao khu vực biển quy định tại Điều 5a Nghị định số 11/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP và Nghị định số 44/2026/NĐ-CP), cơ quan thẩm định hồ sơ trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục</p>	<p>vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>(1) Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện để được sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển hoặc thuộc các trường hợp từ chối giao khu vực biển quy định tại Điều 5a Nghị định số 11/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP và Nghị định số 44/2026/NĐ-CP), cơ quan thẩm định hồ sơ trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện</p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p><i>hành chính; cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.</i></p> <p><i>(2) Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn</i></p>	<p><i>đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.</i></p> <p><i>(2) Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản (thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ); sau 10 ngày, nếu tổ</i></p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p>bản (thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ); sau 10 ngày, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.</p> <p>(3) Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để được sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ trình hồ sơ cho người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung</p>	<p>chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.</p> <p>(3) Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để được sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển, cơ quan thẩm định hồ sơ trình hồ sơ cho người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển.</p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ + Thời hạn trình hồ sơ: không quá 01 ngày làm việc, kể từ</p>					

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			<p><i>Quyết định giao khu vực biển.</i></p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc.</p>	<p><i>ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ.</i></p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc.</p>					

BIỂU PHÍ
LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO

1. Thông tư số 07/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoặc văn bản chấp thuận cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam

Số TT	Thẩm định cấp phép	Mức thu phí (nghìn đồng/lần thẩm định)			
		Cấp	Sửa đổi, bổ sung	Gia hạn	Cấp lại
1	Hoạt động nghiên cứu khoa học có phạm vi ngoài vùng nội thủy, lãnh hải Việt Nam và không sử dụng phương pháp khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển	4.000	3.700	2.200	1.300
2	Hoạt động nghiên cứu khoa học có phạm vi trong vùng nội thủy, lãnh hải Việt Nam và không sử dụng phương pháp khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển	5.300	4.000	3.400	2.200
3	Hoạt động nghiên cứu khoa học có sử dụng phương pháp khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển	6.000	4.500	3.700	2.500

2. Thông tư số 294/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

Số TT	Loại tài liệu	Đơn vị tính	Mức phí (đồng)
I	Dữ liệu Tài nguyên đất, nước ven biển		
1	Bản đồ chất lượng đất ven biển tỷ lệ 1/250.000	Mảnh	2.800.000
2	Bản đồ hiện trạng khai thác, sử dụng nước mặt tại các thủy vực vùng ven biển tỷ lệ 1/100.000	Mảnh	1.500.000
3	Bản đồ tiềm năng nước dưới đất vùng ven biển và hải đảo tỷ lệ 1/200.000	Mảnh	2.000.000
4	Bản đồ tiềm năng nước dưới đất tỷ lệ 1/50.000	Mảnh	670.000
5	Bản đồ tiềm năng nước dưới đất tỷ lệ 1/25.000	Mảnh	550.000
6	Hồ sơ về dữ liệu tài nguyên đất, nước ven biển	Trang	2.000
II	Dữ liệu Địa hình đáy biển		
1	Bản đồ địa hình đáy biển tỷ lệ 1/10.000	Mảnh	750.000
2	Bản đồ địa hình đáy biển tỷ lệ 1/50.000	Mảnh	1.060.000
3	Hải đồ tỷ lệ 1/100.000	Mảnh	2.300.000
4	Cơ sở dữ liệu bản đồ địa hình đáy biển tỷ lệ 1/10.000	Mảnh	950.000

5	Cơ sở dữ liệu bản đồ địa hình đáy biển tỷ lệ 1/50.000	Mảnh	1.670.000
6	Cơ sở dữ liệu nền địa lý biển tỉ lệ 1/50.000	Mảnh	1.700.000
III	Dữ liệu Khí tượng, thủy văn biển		
1	Khí tượng hải văn ven bờ	Yếu tố đo /năm/trạm	
a)	Hướng và tốc độ gió		220.000
b)	Mực nước biển		220.000
c)	Nhiệt độ nước biển		220.000
d)	Độ mặn nước biển		220.000
đ)	Tầm nhìn ngang		220.000
e)	Sóng biển		220.000
g)	Mực nước giờ		220.000
h)	Mực nước đỉnh, chân triều		220.000
2	Khảo sát khí tượng thủy văn biển	Yếu tố đo /năm/trạm	
a)	Thông tin vị trí và thời gian đo		2.000.000
b)	Độ sâu của trạm đo		2.000.000
c)	Nhiệt độ nước biển tại các tầng sâu		2.000.000
d)	Độ mặn nước biển tại các tầng sâu		2.000.000
đ)	Lượng ôxy hòa tan tại các tầng sâu		2.000.000
e)	Độ pH tại các tầng sâu		2.000.000
g)	Độ đục nước biển		2.000.000
h)	Độ trong suốt nước biển		2.000.000
i)	Mẫu dầu tại trạm đo		2.000.000
k)	Mẫu nước để phân tích các yếu tố hóa học và kim loại nặng		2.000.000
3	Bản đồ khí tượng, thủy văn tỷ lệ từ 1/4.000.000 đến 1/250.000	Mảnh	2.000.000
4	Bản đồ khí tượng, thủy văn tỷ lệ từ 1/200.000 đến 1/10.000	Mảnh	1.500.000
IV	Dữ liệu Địa chất khoáng sản biển		
1	Bản đồ địa chất, khoáng sản biển ven bờ từ 0 đến 30m nước tỷ lệ 1/1.000.000	Mảnh	3.280.000
2	Bản đồ địa chất, khoáng sản biển ven bờ từ 0 đến 30m nước tỷ lệ 1/500.000	Mảnh	2.500.000
3	Bản đồ địa chất, khoáng sản biển ven bờ từ 0 đến 30m nước tỷ lệ 1/200.000	Mảnh	1.970.000
4	Bản đồ địa chất, khoáng sản biển ven bờ từ 0 đến 30m nước tỷ lệ 1/100.000	Mảnh	1.310.000
5	Bản đồ địa chất, khoáng sản biển ven bờ từ 0 đến 30m nước tỷ lệ 1/50.000	Mảnh	620.000
6	Bản đồ địa chất, khoáng sản biển ven bờ từ 0 đến 30m nước tỷ lệ: 1/25.000	Mảnh	500.000
7	Bản đồ địa chất, khoáng sản biển ven bờ từ 0 đến 30m nước tỷ lệ 1/10.000	Mảnh	440.000
8	Bản đồ địa chất, khoáng sản đới ven biển từ 30-100m nước tỷ lệ 1/1.000.000	Mảnh	5.260.000

9	Bản đồ địa chất, khoáng sản đới ven biển từ 30-100m nước tỷ lệ 1/500.000	Mảnh	3.940.000
10	Bản đồ địa chất, khoáng sản đới ven biển từ 30-100m nước tỷ lệ 1/200.000	Mảnh	2.360.000
11	Bản đồ địa chất, khoáng sản đới ven biển từ 30-100m nước tỷ lệ 1/100.000	Mảnh	1.570.000
12	Bản đồ địa chất, khoáng sản đới ven biển từ 30-100m nước tỷ lệ 1/50.000	Mảnh	750.000
13	Bản đồ địa chất, khoáng sản đới ven biển từ 30-100m nước tỷ lệ 1/25.000	Mảnh	600.000
14	Bản đồ địa chất, khoáng sản đới ven biển từ 30-100m nước tỷ lệ 1/10.000	Mảnh	530.000
15	Tài liệu địa chất, khoáng sản, địa chất môi trường, địa chất thủy văn trên dải ven biển; các vùng biển và các đảo Việt Nam	Trang	2.500
16	Cơ sở dữ liệu bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1/1.000.000	Mảnh	4.900.000
17	Cơ sở dữ liệu bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1/500.000	Mảnh	3.750.000
18	Cơ sở dữ liệu bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1/200.000	Mảnh	3.000.000
19	Cơ sở dữ liệu bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1/100.000	Mảnh	2.000.000
20	Cơ sở dữ liệu bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1/50.000	Mảnh	930.000
21	Cơ sở dữ liệu bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1/25.000	Mảnh	750.000
22	Cơ sở dữ liệu bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1/10.000	Mảnh	670.000
V	Dữ liệu Hệ sinh thái, đa dạng sinh học và nguồn lợi hải sản		
1	Bản đồ đa dạng sinh học và bảo tồn biển tỷ lệ 1/10.000	Mảnh	440.000
2	Bản đồ đa dạng sinh học và bảo tồn biển tỷ lệ 1/25.000	Mảnh	500.000
3	Bản đồ đa dạng sinh học và bảo tồn biển tỷ lệ 1/50.000	Mảnh	620.000
4	Nhóm bản đồ nguồn lợi thủy hải sản tỷ lệ 1/1.000.000	Mảnh	5.250.000
5	Nhóm bản đồ hải dương học nghề cá tỷ lệ 1/1.000.000	Mảnh	5.250.000
6	Nhóm bản đồ môi trường nghề cá tỷ lệ 1/1.000.000	Mảnh	5.250.000
7	Tài liệu Hệ sinh thái, đa dạng sinh học và nguồn lợi hải sản	Trang	1.500
8	Cơ sở dữ liệu các bản đồ tỷ lệ 1/1.000.000	Mảnh	5.250.000
VI	Dữ liệu Tài nguyên vị thế và Kỳ quan sinh thái biển		
1	Hồ sơ đánh giá Tài nguyên vị thế	Trang	3.000
2	Hồ sơ đánh giá Kỳ quan sinh thái	Trang	3.000
3	Hồ sơ đánh giá Kỳ quan địa chất	Trang	3.000
4	Tập bản đồ chuyên đề Biển Đông khổ 60 x 60	Quyển	3.500.000
5	Bản đồ chuyên đề biển và hải đảo tỷ lệ 1/1.000.000	Mảnh	8.000.000
6	Bản đồ chuyên đề biển và hải đảo tỷ lệ 1/4.000.000	Mảnh	4.000.000
VII	Dữ liệu Môi trường biển		
1	Số liệu quan trắc môi trường biển	Yếu tố đo /năm/trạm	2.000.000
2	Bản đồ nhạy cảm môi trường tỷ lệ 1/50.000	Mảnh	750.000
3	Dữ liệu Hồ sơ đánh giá về môi trường	Trang	2.000
4	Cơ sở dữ liệu bản đồ nhạy cảm môi trường	Mảnh	1.100.000

VIII	Dữ liệu Hải đảo		
1	Bản đồ địa hình đảo tỷ lệ 1/5.000	Mảnh	490.000
2	Bản đồ địa mạo, địa chất, khoáng sản đảo tỷ lệ 1/5.000	Mảnh	350.000
3	Bản đồ tài nguyên đất, nước của đảo tỷ lệ 1/5.000	Mảnh	350.000
4	Hồ sơ, tài liệu về hải đảo	Trang	2.500
IX	Dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển		
1	Bản đồ quy hoạch sử dụng biển tỷ lệ 1/200.000	Mảnh	1.900.000
2	Hồ sơ về quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển	Trang	2.500
3	Hồ sơ về giao khu vực biển	Trang	2.500
X	Dữ liệu Viễn thám biển		
1	Ảnh Spot 2,4, 5 nán mức 2A độ phân giải 10m	Cảnh	10.018.000
2	Ảnh Spot 5 nán mức 2A độ phân giải 2,5m	Cảnh	28.036.000
3	Ảnh Meris 2A độ phân giải 300m	Cảnh	5.391.000
4	Ảnh EnvisatAsar 2A độ phân giải 150m	Cảnh	8.041.000